

BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG BÚK
(Kèm theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Bảng số 1: Giá đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên
ĐVT: Đồng/m²

TT	Đơn vị hành chính	Mức giá
1	Xã Pong Drang	22.000
2	Xã Chư K'bô	22.000
3	Xã Cư Né	22.000
4	Xã Cư Pong	20.000
5	Xã Tân Lập	20.000
6	Xã Ea Ngai	20.000
7	Xã Ea Sin	17.000

* Đối với đất trồng lúa 01 vụ, giá đất tính bằng 70% giá đất lúa 02 vụ trở lên theo từng vị trí của từng xã.

Bảng số 2: Giá đất trồng cây hàng năm khác
ĐVT: Đồng/m²

TT	Đơn vị hành chính	Mức giá		
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	Xã Pong Drang	32.000	30.000	28.000
2	Xã Chư K'bô	30.000	28.000	25.000
3	Xã Cư Né	30.000	28.000	25.000
4	Xã Cư Pong	28.000	25.000	23.000
5	Xã Tân Lập	28.000	25.000	23.000
6	Xã Ea Ngai	28.000	25.000	23.000
7	Xã Ea Sin	25.000	23.000	20.000

1. Xã Pong Drang

- Vị trí 1: Các thôn 7, 8, 9, 8A, 9A, 12, 13, 14, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Tân Lập 4, Tân Lập 5, Tân Lập 6, Tân Lập 7;
- Vị trí 2: Các thôn 10, 15, buôn Ea Tut, buôn Ea Nur, buôn Cư Blang;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

2. Xã Chư K'bô

- Vị trí 1: Các thôn Nam Lộc, Nam Thái, Nam Tân, Hòa Lộc, Thống Nhất, An Bình, Quảng Hà, KTy 1, KTy 2, KTy 3, KTy 4, KTy 5;
- Vị trí 2: Các thôn Nam Anh, Bình Minh, Liên Hóa;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3. Xã Cư Né

- Vị trí 1: Các thôn 6, Ea Kung, Ea Plai, Ea Nguôi, Ea Kroa; Các buôn Đrao, K Tong Drun, Mùi 1, Mùi 2, Kdrô 1, Kdrô 2;
- Vị trí 2: Các thôn Ea Siêr, Ea Krôm; Các buôn Kmu, Kô, Drah 1, Drah 2, Ea Zin;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

4. Xã Cư Pong

- Vị trí 1: Các buôn Đray Huê, KBuôr, Ea Brơ, Cư H R iết, Ea Druich, thôn Cư Bang;
- Vị trí 2: Các buôn Ea Liang, Ayun Ea Klôk, Khal, Xóm A, T Lan, Cư Yuôt, Ea Kram, Cư Hiam, Ea Tuk;
- Vị trí 3: Các buôn Kđoh, Adrong Diết.

5. Xã Tân Lập

- Vị trí 1: Các thôn 2, Tân Hòa, Tân Thịnh;
- Vị trí 2: Các thôn 1, 3, 4;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

6. Xã Ea Ngai

- Vị trí 1: Các thôn 2, 3, 9;
- Vị trí 2: Các thôn 1, 6, 7, 8;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7. Xã Ea Sin

- Vị trí 1: Các buôn Ea Kring, Ea Káp, Ea Klang; thôn Ea My;
- Vị trí 2: Các buôn Ea Pông, Ea Sin, Cư Khanh, Cư M' Tao.

Bảng số 3: Giá đất trồng cây lâu năm

ĐVT: Đồng/m²

TT	Đơn vị hành chính	Mức giá		
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	Xã Pong Drang	48.000	40.000	36.000
2	Xã Chư K' Bô	38.000	35.000	32.000
3	Xã Cư Né	38.000	35.000	32.000
4	Xã Cư Pong	35.000	32.000	30.000
5	Xã Tân Lập	38.000	35.000	32.000
6	Xã Ea Ngai	38.000	35.000	32.000
7	Xã Ea Sin	30.000	28.000	26.000

1. Xã Pong Drang

- Vị trí 1: Các thôn 8, 9, 8A, 9A, 12, 13, 14, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Tân Lập 4, Tân Lập 5, Tân Lập 6, Tân Lập 7;
- Vị trí 2: Các thôn 10, 15; Các buôn Ea Tut, Ea Nur, Cư Blang;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

2. Xã Chư K'bo

- Vị trí 1: Các thôn Nam Lộc, Nam Thái, Nam Tân, Hòa Lộc, Thống Nhất, An Bình, Quảng Hà, KTy 1, KTy 2, KTy 3, KTy 4, KTy 5;
- Vị trí 2: Các thôn Nam Anh, Bình Minh, Liên Hóa;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3. Xã Cư Né

- Vị trí 1: Các thôn 6, Ea Kung, Ea Plai, Ea Nguôi, Ea Kroa; Các buôn Đrao, K Tong Drun, Mùi 1, Mùi 2, Kdrô 1, Kdrô 2.
- Vị trí 2: Các thôn Ea Siêr, Ea Krôm; Các buôn Kmu, Kô, Drah 1, Drah 2, Ea Zin;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

4. Xã Cư Pong

- Vị trí 1: Các buôn Đray Huê, Ea Bơ, Ayun Ea Liang, Ayun Ea Klők, Ea Druich, Cư Hriết, Cư Yuốt, thôn Cư Bang;
- Vị trí 2: Các buôn Khal, Xóm A, T Lan, Ea Dho, Ea Nho, A Drong Diết, Ea Kram, Cư Hiam, Kbuôr;
- Vị trí 3: Các buôn Kđoh, Ea Tuk.

5. Xã Tân Lập

- Vị trí 1: Các thôn 2, Tân Hòa, Tân Thịnh;
- Vị trí 2: Các thôn 1, 3, 4;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

6. Xã Ea Ngai

- Vị trí 1: Các thôn 2, 3, 9;
- Vị trí 2: Các thôn 1, 6, 7, 8;
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7. Xã Ea Sin

- Vị trí 1: Các buôn Ea Kring, Ea Káp, Ea Klang, thôn Ea My;
- Vị trí 2: Các buôn Ea Pông, Ea Sin, Cư Khanh, Cư M' Tao.

Bảng số 4: Giá đất rừng sản xuất

ĐVT: Đồng/m ²		
STT	Đơn vị hành chính	Mức giá
1	Xã Pong Drang	12.000
2	Xã Chư K'Bo	12.000
3	Xã Cư Né	12.000
4	Xã Cư Pong	12.000
5	Xã Tân Lập	12.000
6	Xã Ea Ngai	12.000
7	Xã Ea Sin	11.000

Bảng số 5: Giá đất nuôi trồng thủy sản

ĐVT: Đồng/m²

STT	Đơn vị hành chính	Mức giá	
		Vị trí 1	Vị trí 2
1	Xã Pong Drang	21.000	18.000
2	Xã Chư K' Bô	21.000	18.000
3	Xã Cư Né	21.000	18.000
4	Xã Cư Pong	21.000	18.000
5	Xã Tân Lập	21.000	18.000
6	Xã Ea Ngai	21.000	18.000
7	Xã Ea Sin	18.000	16.000

1. Xã Pong Drang

- Vị trí 1: Các thôn 8, 9, 8A, 9A, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Tân Lập 4, Tân Lập 5, Tân Lập 6, Tân Lập 7;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại .

2. Xã Chư K'bô

- Vị trí 1: Các thôn Nam Lộc, Nam Thái, Nam Tân, Hòa Lộc, Thống Nhất, An Bình, Quảng Hà;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

3. Xã Cư Né

- Vị trí 1: Các thôn Ea Kung, Ea Plai, Ea Nguôi, Ea Kroa, buôn Ea Zin, buôn Đrao, buôn K Tong Drun;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

4. Xã Cư Pong

- Vị trí 1: Các buôn Đray Huê, A Drong Ea Bơ, Ea Liang, Ea Druich;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

5. Xã Tân Lập

- Vị trí 1: Các thôn 2, Tân Hòa, Tân Thịnh;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

6. Xã Ea Ngai

- Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 9;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

7. Xã Ea Sin

- Vị trí 1: Buôn Cư M' Tao, buôn Cư Khanh, thôn Ea My;

- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

Bảng số 6: Giá đất ở tại nông thôn

ĐVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
I	Xã Pong DRang			
1	Dọc hai bên QL 14 (từ giáp ranh giới thị xã Buôn Hồ về huyện Ea H'leo)	Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu của thị xã Buôn Hồ	Hết ranh giới đất của trụ sở UBND xã Pong Drang	3.600.000
		Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã Pong Drang	Hết Ngã ba cổng thôn Tân Lập 6	4.500.000
		Hết Ngã ba cổng thôn Tân Lập 6	Hết ngã ba đường Tỉnh lộ 8	6.500.000
		Hết ngã ba đường Tỉnh lộ 8	Cổng văn hóa thôn 9 cũ (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết - thửa đất 235, TĐĐ số 63)	4.500.000
		Cổng văn hóa thôn 9 cũ (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết - thửa đất 235, TĐĐ số 63)	Hết ngã ba đường vào hội trường thôn 13 (nhà ông Nghiêm Nhiều - thửa đất 32, TĐĐ số 56)	4.500.000
		Hết ngã ba đường vào hội trường thôn 13 (nhà ông Nghiêm Nhiều - thửa đất 32, TĐĐ số 56)	Hết ngã ba đường vào Trường dạy nghề	4.200.000
		Hết ngã ba đường vào Trường dạy nghề	Hết ngã ba đường Tránh Tây (TX Buôn Hồ)	2.500.000
		Hết ngã ba đường Tránh Tây (TX Buôn Hồ)	Giáp xã Chư Kbo	1.700.000
2	Đường Tỉnh lộ 8	Ngã ba QL 14	Ngã ba QL 14+150m	3.600.000
		Ngã ba QL 14 + 150m	Ngã ba QL 14+300m	2.400.000
		Ngã ba QL 14 + 300m	Ngã ba QL 14+500m	1.700.000
		Ngã ba QL 14 + 500m	Ngã ba QL 14+1000m	1.100.000
		Ngã ba QL 14 + 1000m	Ngã ba Quốc lộ 14+2000m	750.000
		Ngã ba QL 14 + 2000m	Cầu buôn Tăng Mai	500.000

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
3	Đường đi Công ty cà phê 15	Ngã ba QL 14	Giáp ranh giới xa Ea Ngai	900.000
4	Các đường tiếp giáp QL 14			
	Đoạn từ giáp phường Đạt Hiếu đến hết trụ sở UBND xã Pong Drang	Từ QL 14	QL 14 + 100m	720.000
		QL 14 + 100m	QL 14 + 300m	500.000
		QL 14 + 300m	QL 14 + 500m	360.000
	Đoạn từ hết trụ sở xã Pong Drang đến hết ngã ba cổng thôn Tân Lập 6	Từ QL 14	QL 14 + 100m	900.000
		QL 14 + 100m	QL 14 + 300m	720.000
		QL 14 + 300m	QL 14 + 500m	480.000
	Đoạn từ hết ngã ba cổng thôn Tân Lập 6 đến hết ngã ba đường Tỉnh lộ 8 (trừ đường Tỉnh lộ 8)	Từ QL 14	QL 14 + 100m	1.200.000
		QL 14 + 100m	QL 14 + 300m	800.000
		QL 14 + 300m	QL 14 + 500 m	550.000
	Từ hết ngã ba Tỉnh Lộ 8 đến cổng văn hóa thôn 9 cũ (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết thửa đất 235, TĐĐ số 63)	Từ QL 14	Quốc lộ 14 + 100m	900.000
		Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	720.000
		Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	480.000
	Cổng văn hóa thôn 9 cũ (Nhà ông Nguyễn Văn Thuyết thửa đất 235, TĐĐ số 63) đến đường vào hội trường thôn 13 (nhà bà Ông Nghiêm Nhiều, thửa đất 32, TĐĐ số 56)	Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	500.000
		Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	350.000
		Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	300.000
	Ngã ba đường vào hội trường thôn 13 (nhà ông Nghiêm Nhiều thửa đất 32, TĐĐ số 56) đến đường vào trường dạy nghề	Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	620.000
		Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 300m	500.000
		Quốc lộ 14 + 300m	Quốc lộ 14 + 500m	370.000

ĐVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
5	Các đường song song với Quốc lộ 14			
	Đoạn từ giáp ranh phường Đạt Hiếu đến hết trụ sở UBND xã Pong Drang	Dãy 1		520.000
		Dãy 2		400.000
		Từ nhà ông Lê Văn Sắc (thửa đất 90, TĐĐ số 75)	Nhà ông Y Kher Niê (thửa đất 53, TĐĐ số 69)	400.000
	Đoạn từ hết trụ sở UBND xã Pong Drang đến ngã ba công thôn Tân Lập 6	Dãy 1		720.000
		Dãy 2		540.000
	Đoạn từ hết ngã ba công thôn Tân Lập 6 đến hết ngã ba đường đi Tỉnh lộ 8	Dãy 1		1.000.000
		Dãy 2		800.000
		Nhà ông Nguyễn Văn Nguyệt (thửa đất 141, TĐĐ số 7)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Hữu Phước (thửa đất 169, TĐĐ số 74)	650.000
		Nhà bà Phạm Thị Rây (thửa đất 330, TĐĐ số 68)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Huỳnh Thanh Anh (thửa đất 329, TĐĐ số 74)	650.000
		Dãy 1		720.000
	Đoạn từ hết ngã ba Tỉnh lộ 8 đến Cổng văn hóa thôn 9 mới	Dãy 2 (vào sâu <= 250m)		550.000
		Nhà ông Nguyễn Xuân Tình (thửa đất 86, TĐĐ số 67)	Nhà ông Nguyễn Phi Thịnh (thửa đất 81, TĐĐ số 62)	270.000
		Dãy 1		350.000
	Đoạn từ hết Cổng văn hóa thôn 9 đến hết trụ sở UBND huyện cũ	Dãy 2		270.000
		Dãy 1		620.000
	Từ hết trụ sở UBND huyện cũ đến hết Trung tâm dạy nghề	Dãy 2		450.000
		Dãy 1		400.000
		Dãy 2		370.000
		Dãy 1		370.000

ĐVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
6	Đường buôn Ea Tút đi xã Ea Ngai	Ngã ba Ba Tài	Ngã ba Ba Tài + 100m	650.000
		Ngã ba Ba Tài + 100m	Ngã ba Ba Tài + 500m	480.000
		Ngã ba Ba Tài + 500m	Cầu Ea Tút	360.000
7	Đường đầu nối dây 1 và dây 2	Từ đầu ranh giới thửa đất nhà ông Đào Việt Thắng, dây 1 (thửa đất 32, tbđ số 68)	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thị Hạnh thuộc thôn 9a (thửa đất 95, tbđ số 62)	400.000
8	Khu đấu giá			
	Các đường song song với Quốc lộ 14	Dãy 1		720.000
		Dãy 2		550.000
		Dãy 3		530.000
	Các đường tiếp giáp với quốc lộ 14	Quốc lộ 14	Hết khu đấu giá	1.000.000
	Đường nối dây 1 và dây 3			620.000
9	Khu vực còn lại			220.000
II	Xã Chư K'bô			
1	Dọc QL14	Giáp ranh giới xã Pong Drang	Hết ranh giới thửa đất bãi vật liệu	850.000
		Hết ranh giới thửa đất bãi vật liệu	Hết ngã ba đường vào đài tưởng niệm (cổng thôn K'Ty IV)	950.000
		Hết ngã ba đường vào đài tưởng niệm (cổng thôn K'Ty IV)	Hết ngã ba đường vào xã Cư Pong (Km57)	1.100.000
		Hết ngã ba đường vào xã Cư Pong (Km57)	Hết ranh giới thôn Nam Thái	1.100.000
2	Các đường tiếp giáp QL14			
	Đường lên trụ sở UBND xã Chư K'bô	Tiếp giáp QL 14	Hết ngã ba nhà ông Hoà (thửa đất 4, TBĐ số 74) và hết ranh giới đất trụ sở UBND xã Chư K'bô	240.000
	Đường tiếp giáp QL 14 (đường lên Trường Phan Bội Châu-thôn Nam Anh	Tiếp giáp QL 14	Hết ranh giới thửa đất Trường Phan Bội Châu	240.000
	Đường đi vào Trường THCS Hai	Tiếp giáp Quốc lộ 14 - Từ đường N6	Hết ranh giới thửa đất Trường THCS Hai Bà	240.000

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
	Bà Trưng		Trung	
	Đường giao thông liên thôn (đoạn từ ngã ba đi Nông trường cao su Chứ K'bo) - thôn Quảng Hà	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Lô cao su Nông trường Chứ K'bo	480.000
	Đường giao thông liên thôn Ea Nho	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Hoàng Đình Đàm	140.000
3	Đường song song Quốc lộ 14 (thôn Nam Anh)	Hết ngã ba đường vào trụ sở UBND xã Chứ K'bo	Hết ranh giới thửa đất Trường Phan Bội Châu	240.000
4	Đường giao thông liên thôn			
	Đường giao thông liên thôn An Bình (Đoạn từ Cầu đến Trụ sở NT Cao Su)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Sơn (thửa đất 62, TĐĐ số 91)	Hết ranh giới đất Trụ sở NT Cao su Chứ K'bo	650.000
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Tân (thửa đất 62, TĐĐ số 95)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Thắng (thửa đất 161, TĐĐ số 92)	650.000
	Đường giao thông liên thôn Hòa Lộc (Đường tiếp giáp trụ sở NT cao su Chứ K'bo)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Thắng (thửa đất 198, TĐĐ số 92)	Giáp lô cao su của thôn Hoà Lộc	550.000
	Đường giao thông liên thôn Quảng Hà (từ cổng thôn về phía trạm xá)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Tiến (thửa đất 17, TĐĐ số 103)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Minh (thửa đất 74, TĐĐ số 96)	450.000
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thửa đất 1, TĐĐ số 103)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hải (thửa đất 75, TĐĐ số 96)	450.000
		Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thửa đất 1, TĐĐ số 103)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nghĩa (thửa đất 39, TĐĐ số 95)	450.000
	Đường giao thông - thôn Thống Nhất	Đầu cầu NT Cao Su	Hết lô cao su của thôn Thống Nhất	360.000
	Đường đi vào Trường THCS Hai Bà Trưng (thôn Nam Lộc)	Giáp ranh giới thôn Nam Tân	Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Trung (thửa đất 82, TĐĐ số 40)	240.000
	Khu dân cư thôn Bình Minh			150.000

ĐVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
6	Khu dân cư thôn Liên Hoá			150.000
7	Khu dân cư thôn Độc Lập			150.000
8	Khu dân cư thôn Tân Lập			120.000
9	Khu dân cư thôn Kim Phú			120.000
10	Khu dân cư thôn Hợp Thành			120.000
11	Khu dân cư thôn Nam Trung			150.000
12	Khu vực còn lại của thôn K'Ty I			180.000
13	Khu vực còn lại của thôn K'Ty II			180.000
14	Khu vực còn lại của thôn K'Ty III			180.000
15	Khu vực còn lại của thôn K'Ty IV			170.000
16	Khu vực còn lại của thôn K'Ty V			170.000
17	Khu vực còn lại của thôn Nam Anh			170.000
18	Khu vực còn lại của thôn Nam Thái			160.000
19	Khu vực còn lại của thôn Nam Lộc			150.000
20	Khu vực còn lại của thôn Nam Tân			170.000
21	Khu vực còn lại thôn An Bình			290.000
22	Khu vực còn lại của thôn Thống Nhất			150.000
23	Khu vực còn lại của thôn Quảng Hà			180.000
24	Khu vực còn lại của thôn Hoà Lộc			220.000
25	Khu vực còn lại của buôn Ea Nho			80.000
III	Xã Tân Lập			
1	Đường QL 29	Cầu Rôsy	Cầu Rôsy + 200m	2.400.000
		Cầu Rôsy + 200m	Đường vào thôn Tân Hòa	1.700.000
		Đường vào thôn Tân Hòa	Giáp ranh giới huyện Krông Năng	2.000.000
2	Đường liên xã	Tiếp giáp Quốc lộ 29	Đến suối Krông Buk giáp ranh giới xã Pong Drang	300.000
3	Đường khu vực còn lại trong khu đầu giá (thôn 2)			360.000
4	Khu vực còn lại			180.000
IV	Xã Ea Sin			
1	Đường giao thông	Từ ngã 3 buôn Ea Káp	Cầu Ea Sin (giáp ranh	150.000

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
	liên xã đi vào xã Ea Sin		giới xã Cư Pong)	
2	Đường giao thông đi vào xã Ea Sin	Đường đi thôn Ea My (Giáp ranh giới xã Cư Pong)	Hết ngã ba đường vào UBND xã Ea Sin (Trung tâm xã)	150.000
3	Khu vực còn lại của xã Ea Sin			80.000
V	Xã Cư Né			
1	Hai bên QL 14 (từ phía huyện Krông Buk về phía huyện Ea H'leo)	Hết ngã ba đi Cư Pong	Cầu Krông Búk (QL 14 mới)	1.100.000
		Cầu Krông Búk (QL 14 mới)	Hết ranh giới thửa đất trường Phan Chu Trinh (ngã ba buôn Drăh)	1.200.000
		Hết ranh giới thửa đất trường Phan Chu Trinh (ngã ba buôn Drăh)	Hết Km 68 (giáp huyện Ea H'Leo)	1.000.000
2	Các tuyến tiếp giáp QL14			
	Đường đi cầu buôn Drăh	Giáp QL 14 (đoạn km62)	Hết cầu buôn Drăh	240.000
		Hết cầu buôn Drăh	Giáp ranh giới xã Ea Toh, huyện Krông Năng	200.000
	Đường đi Đập buôn Dhiă	Từ giáp QL 14 (đoạn km 62.5)	Hết đập buôn Dhiă	240.000
	Đường vào thôn Ea Nguôi	Từ giáp QL 14 (đoạn km 68)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đoái - thôn Ea Nguôi	480.000
	Đường vào xã Cư Pong	Từ giáp QL 14 (đoạn km 57)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Trung (thửa đất 85, TĐĐ số 171)	600.000
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Trung (thửa đất 85, TĐĐ số 171)	Giáp xã Cư Pong	300.000
	Đường đi vào buôn Ea Kroa	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ngã ba đường vào trường dân tộc nội trú	360.000
		Tiếp giáp Quốc lộ 14 (đường vào trường Phan Chu Trinh)	Hết ranh giới thửa đất 13, TĐĐ số 83	180.000
	Đoạn km 65 đi vào xã Ea Sin	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Hết ranh giới thửa đất nhà cô Hoài (thửa đất 35, TĐĐ số 103)	240.000

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
3	Đường vào Buôn Drao	Từ Quốc lộ 14 (từ Km63,5)	Hết ranh giới hành lang lưới điện 500 kV	180.000
		Hết ranh giới hành lang lưới điện 500 kV	Hết ranh giới thửa đất 57, TBĐ số 121	180.000
4	Từ Km57 đến giáp cơ quan quân sự huyện Krông Búk	Tiếp giáp Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100m	360.000
		Quốc lộ 14 + 100m	Quốc lộ 14 + 150m	300.000
5	Đường song song với Quốc lộ 14			
	Đoạn từ tiếp giáp đường vào xã Cư Pong (Km57) đến giáp cơ quan quân sự huyện	Dãy 1		360.000
		Dãy 2		300.000
4	Khu Tái định cư thôn 6			600.000
5	Khu vực còn lại			120.000
VI	Xã Ea Ngai			
1	Đường Tỉnh lộ 8	Từ suối đá (giáp huyện Cư M'gar)	Đầu cầu buôn Tâng Mai	550.000
2	Đường đi Công ty cà phê 15 (từ cụm công nghiệp Krông Búk đi Công ty cà phê 15)	Từ cụm công nghiệp Krông Búk (giáp xã Pong Drang)	Hết ranh giới thửa đất ông Sơn (cây xăng Thanh Sơn)	650.000
		Hết ranh giới thửa đất ông Sơn (cây xăng Thanh Sơn)	Hết ranh giới xã Ea Ngai (giáp ranh giới huyện Cư M'gar)	480.000
3	Đường giao thông liên thôn	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Sơn (thửa đất 01, TBĐ số 85)–Cổng chào thôn 4	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (thửa đất số 12, TBĐ số 79)	180.000
		Giáp ranh giới thửa đất cây xăng Hồng Tuệ	Thửa đất nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (thửa đất số 12, TBĐ số 79)	300.000
		Ngã ba thôn 3 - Tiếp giáp thửa đất nhà ông Lê Văn Hải (thửa đất 34,tbđ số 70)	Tiếp giáp thửa đất nhà ông Trịnh Hồng Diệu	360.000
		Ngã ba thôn 3 - Thửa ông Lê Văn Hải (thửa đất 34, TBĐ số 70)	Ngã tư đường nhà ông Nguyễn Thế Ngọc (thửa đất 15, tbđ số 79)	180.000

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
4	Khu vực còn lại			150.000
VII	Xã Cư Pong			
1	Đường Km 57 vào UBND xã Cư Pong (đường QL 14 cũ)	Ngã ba QL 14 cũ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tài (thửa đất 24, TĐĐ số 16)	540.000
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tài(thửa đất 24,TĐĐ số 16)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Chung Mlô (thửa đất 09, TĐĐ số 14)	280.000
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Chung Mlô (thửa đất 09, TĐĐ số 14)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Huyền Adong (thửa đất 112, TĐĐ số 97)	420.000
		Hết ranh giới thửa đất hộ ông Y Huyền Adong (thửa đất 112, TĐĐ số 97)	Nhà ông Hoài	360.000
		Nhà ông Hoài	Ngã tư nhà ông Ma Kim + 300m các nhánh rẽ	420.000
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Huyền Adong (thửa đất 112, TĐĐ số 97)	Hết ranh giới trường La Văn Cầu	480.000
		Ngã tư nhà ông Ma Kim + 300m các nhánh rẽ	Hết cầu suối Ea Súp	240.000
		Hết cầu suối Ea Súp	Thửa đất 79, TĐĐ số 109	390.000
		Ngã ba trường mẫu giáo Hoa Phong Lan (nhà ông Tài)	Đi về ngã ba trung tâm xã	480.000
2	Đường đi Công ty cà phê 15	Giáp xã Ea Ngai	Hết ngã ba đường vào Cư Pong	480.000
		Hết ngã ba đường vào Cư Pong	Hết ngã ba buôn Cư Yuôt(đi huyện Cư M'gar)	480.000
		Hết ngã ba đường vào Cư Pong	Đầu ngã ba đường vào buôn Kbuôr (Trung tâm văn hóa cộng đồng xã Cư Pong)	240.000
		Đầu ngã ba đường vào buôn Kbuôr (Trung tâm văn hóa cộng đồng xã Cư Pong)	Đầu ranh giới đất Trụ sở UBND xã Cư Pong	420.000

ĐVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
3	Đường giao thông (từ Trụ sở UBND xã Cư Pong đi xã Ea Sin)	Đầu ranh giới đất Trụ sở UBND xã Cư Pong	Hết ranh giới thửa đất Trường Phạm Hồng Thái	540.000
		Hết ranh giới thửa đất Trường Phạm Hồng Thái	Ngã tư đường vào xã Ea Sin (nhà Nay Soát, thửa đất 11, TĐĐ số 42)	400.000
		Đầu ranh giới thửa đất nhà Nay Soát (thửa đất 11, TĐĐ số 42)	Giáp xã Ea Sin	180.000
4	Khu vực còn lại			120.000